

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:04/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 10-02-2022  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con,  
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Dứt;
2. Bà Phạm Xuân Đào.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Vinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 802/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 31/2021/TB-TA ngày 29 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Bích P, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ 14, phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: số 293, tổ 13, ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Bùi Quốc N là Luật sư - Công ty luật A, thuộc Đoàn Luật sư C; địa chỉ: số 423, ấp M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

*2. Bị đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

*3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; có văn bản xin vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích P trình bày: Bà và ông Trần Văn H do quen biết, tìm hiểu trước tiến tới hôn nhân và chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không phù hợp, ông H hay đánh đập vợ con nên vợ chồng không còn chung sống từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn H.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Trần Văn Huy H, sinh ngày 26/8/2015, hiện con ông H đang nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung:

+ 03 chiếc xe máy đào bánh xích (xe kube), giá trị khoảng 1.500.000.000đồng, hiện ông H đang quản lý sử dụng; yêu cầu chia đôi nhận giá trị là 750.000.000đồng

+ 01 chiếc phà sắt khoảng 150.000.000đồng, hiện ông H đang quản lý sử dụng. Yêu cầu chia đôi nhận giá trị 75.000.000đồng.

+ Diện tích đất chuyên trồng lúa 9.267m<sup>2</sup> (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03158 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 20/8/2018), giá trị phần đất khoảng 650.000.000đồng, hiện vợ chồng đang quản lý sử dụng; đất tọa lạc ấp 2, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Yêu cầu chia và nhận hiện vật đồng ý hoàn giá trị cho ông H.

+ Diện tích đất thổ cư 90m<sup>2</sup> (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02178 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27/5/2019), giá trị phần đất khoảng 650.000.000đồng, hiện vợ chồng đang quản lý sử dụng. đất tọa lạc tổ 40, khóm 4, phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Yêu cầu chia và nhận hiện vật đồng ý hoàn giá trị cho ông H.

+ 02 tủ gỗ, 01 cái bàn gỗ và 01 giường gỗ, tổng giá trị khoảng 20.000.000đồng, hiện bà P đang quản lý sử dụng, tài sản tọa lạc tại tổ 40, khóm 4, phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Yêu chia và nhận hiện vật đồng ý hoàn giá trị cho ông H 10.000.000đồng.

Ngày 15/12/2020, tại phiên hòa giải, bà Huỳnh Thị Bích P rút lại yêu cầu chia 03 chiếc xe máy đào bánh xích (xe kube); 01 chiếc phà sắt; 02 tủ gỗ; 01 cái bàn gỗ và 01 giường gỗ.

- Về nợ chung: Vợ chồng nợ bà Huỳnh Thị K số tiền 70.000.000đồng, sau khi ly hôn yêu cầu mỗi người trả cho bà K 35.000.000đồng

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn H trình bày: Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bích P là nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với ông. Vợ yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì chưa thỏa thuận được phân chia tài sản; Về con chung: có 01 con chung tên Trần Văn Huy H, sinh ngày 26/8/2015, hiện con

ông đang nuôi dưỡng. Trong trường hợp tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về nợ chung: Vợ chồng có nợ bà Huỳnh Thị K số tiền 70.000.000đồng. Trường hợp, Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý trả một nửa là 35.000.000đồng cho bà K; Về tài sản chung: Vợ trình bày diện tích đất chuyên trồng lúa 9.267m<sup>2</sup> (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03158 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 20/8/2018), giá trị phần đất khoảng 650.000.000đồng, hiện vợ chồng đang quản lý sử dụng. đất tọa lạc ấp 2, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vợ yêu cầu chia đôi thì đồng ý và xin nhận hiện vật; đồng ý hoàn giá trị cho vợ; ông ước lượng giá trị đất khoảng 650.000.000đồng; vợ trình bày diện tích đất thổ cư 90m<sup>2</sup> (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02178 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27/5/2019), giá trị phần đất khoảng 650.000.000đồng, hiện vợ chồng đang quản lý sử dụng; đất tọa lạc tổ 40, khóm 4, phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Vợ yêu cầu chia đôi thì đồng ý và xin nhận hiện vật đồng ý hoàn giá trị cho vợ; ông ước lượng giá trị đất khoảng 650.000.000đồng.

Người liên quan bà Huỳnh Thị K không làm thủ tục khởi kiện mà có văn bản ghi ngày 06/7/2021 xin vắng mặt.

Luật sư Bùi Quốc N là người bảo vệ quyền lợi và ích hợp pháp của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích P đề nghị Hội đồng xét xử cho nguyên đơn được ly hôn bởi vì bà P và ông H đã không còn sống chung với nhau đã lâu, yêu cầu Hội đồng xét xử giao con chung cho bà P được nuôi dưỡng; về tài sản chung yêu cầu cho nguyên đơn được hưởng diện tích 90m<sup>2</sup> đất nền nhà ở thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; diện tích đất ở huyện T yêu cầu được chia đôi và bà P sẽ hoàn trả giá trị chênh lệch cho ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Bích P đối với ông Trần Văn H.

- Ông Trần Văn H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Văn Huy H, sinh ngày 26/8/2015; bà Huỳnh Thị Bích P không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Ông Trần Văn H được quản lý, sử dụng diện tích đất trồng lúa 9.267m<sup>2</sup> (qua đo đạc thực tế 9.373,6m<sup>2</sup>) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03158 ngày 20/8/2018 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp.

- Bà Huỳnh Thị Bích P được quản lý, sử dụng diện tích đất thổ cư (đất ở tại đô thị) 90m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02178 ngày 27/5/2019 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp.

- Các đương sự có trách nhiệm đến Cơ quan có thẩm quyền kê khai và đăng ký lại quyền sử dụng đất theo quy định.

- Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà Huỳnh Thị Bích P đối với 03 xe Kobe trị giá 1.500.000.000đồng, 01 chiếc phà sắt trị giá 150.000.000đồng, 02 tủ gỗ, 01 bàn gỗ, 01 giường gỗ trị giá 20.000.000đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Huỳnh Thị Bích P khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Trần Văn H. Ông H có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Trần Văn H vắng mặt, Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa vào ngày 09/02/2022 ông có đến Tòa án gửi đơn đề nghị Tòa án hoãn phiên tòa ngày 10/02/2022 lý do bận việc gia đình đột xuất không thể tham gia. Xét yêu cầu xin hoãn phiên tòa của ông H thấy rằng, ông H chỉ có đơn và cung cấp thông tin là mẹ ông bị đau ốm còn bản thân ông không có đau ốm và không gửi kèm theo tài liệu chứng cứ nào để chứng minh là ông không đến phiên tòa được là vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[3] Bà Huỳnh Thị K có văn bản xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Bà Huỳnh Thị Bích P rút lại yêu cầu chia 03 chiếc xe máy đào bánh xích (xe kube); 01 chiếc phà sắt; 02 tủ gỗ; 01 cái bàn gỗ và 01 giường gỗ, đây là sự tự nguyện rút đơn cho nên Tòa án cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

[5] Đối với việc ghi chú bổ sung trên giấy chứng nhận là thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Thanh Bình, ngày 20/01/2021, bị đơn ông Trần Văn H đã xuất trình bản chính để Thẩm phán đối chiếu (được lưu trong hồ sơ, bút lục số 87) ông H trình bày là đã trả tiền cho Ngân hàng và lấy giấy ra nhưng chưa đi xóa thế chấp. Đã có cơ sở xác định Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Thanh Bình đã giải thế chấp trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nên Tòa án không cần thiết đưa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín vào tham gia tố tụng.

[6] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Bích P và ông Trần Văn H là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà mâu thuẫn, theo nguyên đơn trình bày nguyên nhân do tính tình không phù hợp, ông H hay đánh đập vợ con nên vợ chồng không còn chung sống từ tháng 8 năm 2019 đến nay; bị đơn ông H trình bày vợ ly hôn không đồng ý vì chưa thỏa thuận được phân chia tài sản. Hội đồng xét xử thấy rằng: cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P.

[7] Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị Bích P và ông Trần Văn H xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Văn Huy H, sinh ngày 26/8/2015, hiện con do ông H đang nuôi dưỡng. Bà P và ông H cả hai đều yêu cầu được nuôi con chung trong trường hợp tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, con chung đang được ông H chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu H phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu H cho ông H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến.

[8] Đối với tài sản là diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03158 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 20/8/2018. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá thể hiện: đất thuộc thửa số 441, tờ bản đồ số 01, diện tích 9.267m<sup>2</sup> (đất trồng lúa nước) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn H và bà Huỳnh Thị Bích P, đất tọa lạc ấp 2, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, tứ cận: Hướng Đông giáp đất ông Lê Văn N, Hướng Tây giáp đất ông Phan Thanh S, Hướng Nam giáp đường đất kênh B, Hướng Bắc giáp Thủy lợi, tổng diện tích là 9.373,6m<sup>2</sup>; đất có giá trị: từ 1m đến 150m: đất thuộc khu vực 2, vị trí 2 có giá trị 40.000đồng/m<sup>2</sup>; từ 151m đến 300m: đất thuộc khu vực 2, vị trí 3 có giá trị 35.000đồng/m<sup>2</sup>. Trên đất có 304 cây xoài từ 1 đến 3 năm tuổi, giá 460.000đồng/cây; phần đất này hiện đất do ông H đang quản lý, sử dụng;

[9] Đối với tài sản là diện tích đất thổ cư 90m<sup>2</sup> (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02178 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27/5/2019). Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá thể hiện: đất thuộc thửa số 124, tờ bản đồ số 22, diện tích 90m<sup>2</sup> (đất ở tại đô thị) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn H và bà Huỳnh Thị Bích P, đất tọa lạc phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, tứ cận: một cạnh giáp đường cụm dân cư T, một cạnh giáp thửa đất số 125, một cạnh giáp thửa đất số 123, một cạnh giáp thửa đất số 101; đất có giá trị: 1.800.000đồng/m<sup>2</sup>. Hiện trạng thửa đất là đất trồng.

[10] Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thống nhất trị giá của các tài sản, cụ thể: Diện tích đất 9.267m<sup>2</sup> (qua đo đạc thực tế 9.373,6m<sup>2</sup>) trị giá 650.000.000đồng, diện tích đất thổ cư (đất ở tại đô thị) 90m<sup>2</sup> trị giá 650.000.000đồng. Các đương sự thống nhất giá cao hơn kết quả định giá nhưng đây là sự tự nguyện thống nhất của các đương sự nên công nhận và làm cơ sở xem xét giải quyết trong vụ án. Các đương sự đều có yêu cầu được nhận hiện vật, đồng ý hoàn giá trị tài sản được chia, Hội đồng xét xử thấy rằng hai diện tích đất có giá trị ngang nhau cho nên chia mỗi người một phần, ông H đang quản lý, sử dụng diện tích đất 9.267m<sup>2</sup> (qua đo đạc thực tế 9.373,6m<sup>2</sup>) cho nên tiếp tục giao cho ông H, đối với diện tích đất 90m<sup>2</sup>, chưa xây dựng công trình kiến trúc nên giao cho bà P được quản lý sử dụng. Đối với 304 cây xoài trồng trên đất 9.267m<sup>2</sup> (qua đo đạc thực tế 9.373,6m<sup>2</sup>) các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên khi có yêu cầu Tòa án sẽ quyết bằng vụ án khác.

[11] Về nợ chung: nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích P nêu vợ chồng có nợ bà Huỳnh Thị K số tiền 70.000.000đồng, khi ly hôn yêu cầu mỗi người trả cho bà Kiều 35.000.000đồng; bị đơn ông Trần Văn H có lời trình bày vợ chồng có nợ bà Huỳnh Thị K số tiền 70.000.000đồng. Trường hợp, Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý trả một nửa là 35.000.000đồng cho bà K. Tuy nhiên, do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị K không lập thủ tục khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[12] Về chi phí tố tụng: bà P đã tạm nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá đất lúa 500.000đồng, chi phí đo đạc 4.848.000đồng và bà P đã tạm nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá đất ở là 2.000.000đồng, chi phí đo đạc 2.232.000đồng. Tổng công chi phí là 9.580.000đồng. Tòa án giải quyết phân chia tài sản bà P, ông H mỗi người được chia một nửa cho nên bà P, ông H mỗi người phải chịu một nửa. Căn cứ Điều 156, 157, 158, 164, 165 và 166 Bộ luật tố Tụng dân sự, bà P đã tạm nộp và Tòa án đã thực hiện cho nên ông H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà P một nửa số chi phí thành tiền là 4.790.000đồng.

[13] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 156, 157, 158, 164, 165, 166, 227, 217, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 59, 62, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Bích P ly hôn với ông Trần Văn H. Giấy chứng nhận kết hôn số 38 quyền số 01/2015 ngày 16/3/2015 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho bà Huỳnh Thị Bích P và ông Trần Văn H, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Ông Trần Văn H được tiếp tục nuôi con chung tên là Trần Văn Huy H, sinh ngày 26/8/2015; bà Huỳnh Thị Bích P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Huỳnh Thị Bích P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Bích P đối với yêu cầu chia 03 chiếc xe máy đào bánh xích (xe kube); 01 chiếc phà sắt; 02 tủ gỗ; 01 cái bàn gỗ và 01 giường gỗ;

- Bà Huỳnh Thị Bích P được sử dụng diện tích đất trị giá 650.000.000 đồng (Bằng chữ: sáu trăm năm mươi triệu đồng) thuộc thửa số 124, tờ bản đồ số 22, diện tích 90m<sup>2</sup> (đất ở tại đô thị) theo sơ đồ đo đạc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C, tỉnh Đồng Tháp lập ngày 11/5/2021, đất tọa lạc phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Bà Huỳnh Thị Bích P có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký đất đai đúng với diện tích mà mình sử dụng. Sơ đồ đo đạc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là một bộ phận không thể tách rời bản án.

- Ông Trần Văn H được sử dụng diện tích đất trị giá 650.000.000 đồng (Bằng chữ: sáu trăm năm mươi triệu đồng) thuộc thửa số 441, tờ bản đồ số 01, theo giấy chứng nhận diện tích 9.267m<sup>2</sup>, theo hiện trạng đo vẽ diện tích là 9.373,6m<sup>2</sup> (đất trồng lúa nước) theo sơ đồ đo đạc Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và đo đạc Bảo Long lập ngày 12/4/2021, đất tọa lạc xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Ông Trần Văn H có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký đất đai đúng với diện tích mà mình sử dụng. Sơ đồ đo đạc Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và đo đạc B là một bộ phận không thể tách rời bản án. Đối với 304 cây xoài trồng trên đất 9.267m<sup>2</sup> (qua đo đạc thực tế 9.373,6m<sup>2</sup>) các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên khi có yêu cầu Tòa án sẽ quyết bằng vụ án khác.

4) Về nợ chung: ghi nhận nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích P nêu vợ chồng có nợ bà Huỳnh Thị K số tiền 70.000.000đồng, bị đơn ông Trần Văn H có lời trình bày vợ chồng có nợ bà Huỳnh Thị K số tiền 70.000.000đồng. Trường hợp, Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý trả một nửa là 35.000.000đồng cho bà K. Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị K không lập thủ tục khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

5) Về chi phí: Buộc ông Trần Văn H có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Bích P số tiền chi phí tố tụng là 4.790.000đồng (Bằng chữ: Bốn triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

6) Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

7) Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Bích P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), án phí chia tài sản là 30.000.000đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 28.575.000đồng (Bằng chữ: Hai Mươi tám triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013718 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Huỳnh Thị Bích P phải nộp thêm 1.725.000đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

Ông Trần Văn H phải chịu án phí chia tài sản là 30.000.000đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng).

8) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ



Mới, tỉnh An Giang;

- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Hùng**